

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày 14 - 01 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Bùi Chí Tâm

2/ Bà Trần Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quốc Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tòng, Kiểm Sát viên.

Trong các từ ngày 09 đến ngày 14 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXXST-HS ngày 14/12/2018 đối với bị cáo:

Danh Ch, sinh năm 1993, tại xã VQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; tên gọi khác: không có. Nơi cư trú: Ấp VT, xã VQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh K và bà Lý Thị L1; Anh, chị, em ruột: 05 người, lớn nhất sinh năm 1976, bị cáo nhỏ nhất; Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có.

Bị khởi tố vào các ngày 29/8/2018 và ngày 08/11/2018. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 26/10/2018 đến ngày 28/10/2018 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Danh Ch: Luật sư **Nguyễn Văn U** - Luật sư cộng tác viên trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

- Bị hại:

1/ Anh Quách Hoàng L, sinh năm 1997 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp VT, xã VQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Anh Hồ Chanh Th, sinh năm 1982 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp VT, xã VQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Ông Trần Văn N, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ: xã VL, huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Danh K, sinh năm 1960 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp VT, xã VQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: tỉnh lộ 10, phường TT, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Anh Vũ Văn H, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp TL, xã BD, huyện HM, thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Anh Thái Văn L2, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, thị trấn PL, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng.

- Người làm chứng:

1/ Anh Võ Văn Th, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp VT, xã VQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp VĐ, xã VQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1952 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp CD, thị trấn HL, huyện VL, tỉnh Sóc Trăng.

4/ Anh Lý Văn H, sinh năm 1958 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp CD, thị trấn HL, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

5/ Anh Trần Hoàng T, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp VT, xã VQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

6/ Em Trần Hoàng Ph, sinh ngày 15/02/2001. (Có mặt)

* Đại diện hợp pháp của em Ph: Ông Trần X (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp VT, xã VQ, thị xã N, Sóc Trăng.

7/ Chị Kim Thị Bích T, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp VT, xã VQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

8/ Bà Lý Thị L, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp VT, xã VQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ án thứ 1: Vào khoảng 20 giờ ngày 11/6/2018, bị cáo đến nhậu tại quán cà phê Điểm Hẹn của ông Trần Hoàng T (thuộc ấp VT, xã VQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng), cùng với Trần Hoàng Ph và Nguyễn Văn Đ đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ nhậu. Ph ra về trước dặn Ch hỏi mượn xe của L để rước Ph quay lại quán, rồi Ph đi về. Bị cáo đi ra thấy Quách Hoàng L đang nằm trên võng ngủ và đậu xe mô tô BKS 36B3- 279.59 trước sân nhà anh T. Bị cáo không có hỏi L mượn xe mà đi thẳng ra xe khi thấy chìa khóa vẫn gắn trong ổ khóa, nên lấy xe mô tô BKS 36B3- 279.59 của Quách Hoàng L chạy đi về hướng Ủy ban nhân dân xã VQ. Khi lên dốc cầu thuộc ấp VT, xã VQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng bị cáo dừng xe trên dốc cầu rồi mở cốp xe mô tô BKS 36B3-279.59 ra thấy phía trong cốp xe có số tiền 11.650.000 đồng. Bị cáo đóng cốp xe lại ngồi trên xe đợi Ph đi ra, khi gặp Ph bị cáo nói trong xe L có nhiều tiền, mày có đi chơi với tao không thì Ph đồng ý đi với bị cáo, cả hai đi Bạc Liêu chơi và sử dụng hết số tiền 11.650.000 đồng. Đến ngày 16/6/2018 bị cáo ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm đầu thú về việc lấy trộm xe mô tô 36B3- 279.59 và số tiền 11.650.000 đồng của Quách Hoàng L.

Vụ án thứ 2: Anh Hồ Chanh Th do đi làm ăn xa nên có giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển số: 83E1 – 053.97 do anh Tha đứng tên chủ sở hữu cho cha vợ là ông Danh K quản lý, sử dụng. Vào khoảng 09 giờ 00, ngày 19/8/2018, bị cáo Danh Ch hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển số: 83E1 – 053.97 của anh Hồ Chanh Th, nói đi “sửa quần” và hỏi xin bà Lý Thị L (mẹ ruột bị cáo) 20.000 đồng, bà L đưa chìa khóa xe cho bị cáo mượn, bị cáo dẫn xe từ trong nhà đi ra thì gặp ông Danh K (cha ruột bị cáo). Thấy ông Danh K, bị cáo hỏi “mượn xe đi sửa quần” thì ông Danh K đồng ý. Bị cáo lấy xe chạy đi ra hướng chợ N, rồi chạy đi ra hướng huyện TT, tỉnh Sóc Trăng. Trên đường đi do cần có tiền tiêu xài nên bị cáo đã nảy sinh ý định cầm xe để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo điều khiển xe đi lên hướng Sóc Trăng đến khu vực cầu PG thì ghé vào tiệm cầm xe với số tiền là 5.000.000 đồng (không rõ tiệm tên gì), bị cáo lấy tiền đi tiêu xài cá nhân không về nhà. Khoảng nửa tháng sau, khi đã tiêu xài hết số tiền 5.000.000đ, bị cáo đi đến tiệm cầm đồ 147 (thuộc khu vực ấpH2, Thị Trấn PL, huyện TT Trì, Sóc Trăng) do ông Thái Văn L2 làm chủ kêu bán xe và dẫn chủ tiệm đến nơi đã cầm xe để thỏa thuận bán. Ông L đồng ý mua xe với giá tiền là 7.750.000 đồng, bị cáo lấy tiền rồi trả cho chủ tiệm đã cầm xe số tiền là 5.250.000 đồng (trong đó có 250.000 đồng là tiền lãi), còn số tiền dư ra là 2.500.000 đồng, bị cáo tiếp tục dùng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐG ngày 19/6/2018 thị xã Ngã Năm tài sản của anh Quách Hoàng L 01 (Một) xe mô tô HONDA VISON biển số: 36B3-279.59 giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại là 14.962.500 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐG ngày 14/9/2018 thị xã Ngã Năm tài sản của anh Hồ Chanh Th 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển số: 83E1 – 053.97 giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại là 9.855.000 đồng.

Ngày 08/11/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm đã ra Quyết định số 04 nhập 02 vụ án hình sự nêu trên thành 01 vụ án để thuận tiện cho việc điều tra vụ án.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKS-KSĐT ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Danh Ch về tội **“Trộm cắp tài sản”** theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 và tội **“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”** theo quy định tại khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Danh Ch về tội **“Trộm cắp tài sản”** theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Ch mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù và tội **“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”** theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Ch với mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì nên đề nghị HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô HONDA VISON BKS: 36B3- 279.59 vào ngày 30/8/2018 Cơ quan CSĐT Công an thị xã Ngã Năm ra Quyết định xử lý vật chứng số bằng cách trao trả lại cho chủ sở hữu ông Trần Văn N. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển số: 83E1 – 053.97 ngày 13/11/2018 trả lại cho chủ sở hữu ông Hồ Chanh Th nên đề nghị HĐXX không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm về tội danh và hình phạt, tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo mà kiểm sát viên trình bày. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo với mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với từng tội danh.

Tại phiên tòa, bị hại anh Quách Hoàng L, ông Hồ Chanh Th, ông Danh K có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã xác định được tài sản bị cáo xâm hại gồm chiếc xe mô tô HONDA VISON BKS: 36B3- 279.59 chủ sở hữu là ông Trần Văn N cho Quách Hoàng L mượn và chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển số: 83E1 – 053.97 ngày 13/11/2018 chủ sở hữu là ông Hồ Chanh Th gởi tạm tại nhà ông Danh K nhưng theo Cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm và Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án xác định ông N và anh Th là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Danh K là người bị hại trong vụ án là không đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 62 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử xác định ông Trần Văn N và anh Hồ Chanh Th là người bị hại, còn ông Danh K là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án mới phù hợp.

[2] Tại phiên Tòa hôm nay, vắng mặt bị hại ông Trần Văn N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thành T, anh Vũ Văn H, anh Thái Văn L và những người làm chứng anh Võ Văn Th, anh Nguyễn Văn Đ, anh Nguyễn Văn B, anh Lý Văn H, anh Trần Hoàng T, chị Kim Thị Bích T, bà Lý Thị L. Xét thấy, việc vắng mặt bị hại, người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng không gây cản trở cho việc xét xử, đồng thời cơ quan điều tra cũng đã tiến hành lấy lời khai của họ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, xét xử vắng mặt những người này.

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015; đã chứng minh đầy đủ các vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án hình sự; tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã chứng minh hành vi của Trần Hoàng Ph không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không ra quyết định khởi tố đối với Trần Hoàng Ph là có căn cứ chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa, bị cáo danh Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản xe mô tô HONDA VISON BKS: 36B3- 279.59 cùng với số tiền 11.650.000 đồng vào ngày 11/6/2018 và ngày 19/8/2018 bị cáo tiếp lợi dụng sự tin tưởng của cha ruột là ông Danh K đã chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển số: 83E1 – 053.97 của anh Hồ Chanh Th. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[6] Theo kết luận định giá tài sản số: 35/KL-HĐĐG ngày 19/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Ngã Năm, kết luận: 01

(Một) xe mô tô HONDA VISON biển số: 36B3-279.59 giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại là 14.962.500 đồng và Theo kết luận định giá tài sản số: 48/KL-HĐĐG ngày 14/9/2018, kết luận: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển số: 83E1 – 053.97 giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại là 9.855.000 đồng. Xét thấy, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Đồng thời, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện, hành vi của bị cáo là lợi dụng sự sơ hở của người bị hại mà lén lút lấy trộm tài sản và lợi dụng sự tin tưởng của ông Danh K là cha ruột của mình để chiếm đoạt tài sản. Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội **“Trộm cắp tài sản”** theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 và tội **“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”** theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[7] Xét thấy, bị cáo Ch là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo có đầy đủ sức khỏe để lao động làm ăn chân chính nhằm tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân và gia đình, nhưng bị cáo chỉ muốn hưởng thành quả lao động của người khác. Mặc dù, bị cáo biết tài sản của người khác bị cáo không có quyền sở hữu nhưng bị cáo đã lợi dụng lúc sơ hở và lòng tin tưởng của người khác trong quá trình quản lý, trong coi tài sản để lén lút lấy trộm và chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn góp phần gây mất ổn định và trật tự an toàn xã hội ở địa phương, nên việc truy tố đưa bị cáo ra xét xử nghiêm trước pháp luật là cần thiết. HĐXX thấy rằng, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian hợp lý để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời để tuyên truyền, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[8.1] Đối với hành vi trộm cắp tài sản:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo là người dân tộc Khmer có trình độ học vấn thấp, sự am hiểu pháp luật còn hạn chế. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, biết ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục toàn bộ số tiền 11.650.000 cho bị hại L, chiếc xe mô tô HONDA VISON BKS: 36B3- 279.59 đã được thu hồi trả lại cho bị hại Trần Văn N, đồng thời bị hại L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo ra đầu thú về hành vi phạm tội, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8.2] Đối với hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo là người dân tộc Khmer có trình độ học vấn thấp, sự am hiểu pháp luật còn hạn chế. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, biết ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục hậu quả để thu hồi tài sản bị xâm phạm trả lại cho bị hại anh Hồ Chanh Th. Đồng thời, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9] Về trách nhiệm Dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[10] Về vật chứng trong vụ án: Đối với chiếc xe mô tô HONDA VISON BKS: 36B3- 279.59 vào ngày 30/8/2018 Cơ quan CSĐT Công an thị xã Ngã Năm ra Quyết định xử lý vật chứng số bằng cách trao trả lại cho chủ sở hữu ông Trần Văn N. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển số: 83E1 – 053.97 ngày 13/11/2018 trả lại cho chủ sở hữu ông Hồ Chanh Th nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[11] Lời đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm về mức hình phạt, trách nhiệm dân sự như đã nêu trong phần nội dung là có căn cứ chấp nhận như đã phân tích trên.

[12] Lời đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo như đã phân tích trên là có căn cứ, HĐXX chấp nhận.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Danh Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã nghèo thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38; Điều 50; điểm a khoản 1 Điều 55; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Danh Ch phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Danh Ch 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 09 (chín) tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Danh Ch phải chấp hành hình phạt chung của hai tội danh là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26/10/2018.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

3/ Về xử lý vật chứng: Các tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu nên không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí hình sự: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Danh Ch được miễn nộp tiền án phí.

5/ Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

- Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh ST;
- VKS thị xã Ngã Năm;
- CA thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Trương Anh Tuấn

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị Xã Ngã Năm;
- CAND thị Xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV,THA- TAT;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Trương Anh Tuấn

Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

